TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 – NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 07/2025/QĐST–KDTM	*Ninh Bình, ngày 12 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 04 tháng 12 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 06/2025/TLST-KDTM ngày 01 tháng 11 năm 2025 về "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng".

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng V; địa chỉ trụ sở: Số 89 đường H, phường Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng V.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn A – Chức vụ: Giám đốc Trung tâm xử lý nợ khách hàng doanh nghiệp theo Văn bản uỷ quyền số 30/2025/UQN-CTQT ngày 28-07-2025 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng V.

Người đại diện theo ủy quyền lại theo văn bản ủy quyền số 236/2025/UQ-LCC-KHDNMB2 ngày 11-09-2025:

+ Ông Phan Văn N, sinh ngày 17-10-1981; số căn cước công dân: 02608100xxxx do Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 25-09-2022; chức vụ: Cán bộ xử lý nợ Ngân hàng V.

+ Ông Trần Văn H, sinh ngày 13-06-1999; số căn cước công dân: 00109901xxxx do Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 06-06-2024; chức vụ: Cán bộ xử lý nợ Ngân hàng V.

- *Bị đơn:* Công ty A; địa chỉ trụ sở: Tổ dân phố Đ, thị trấn M, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định (nay là phường Mỹ Lộc, tỉnh Ninh Bình).

Người đại diện theo pháp luật: Chị Nguyễn Thị H, sinh ngày 07-07-1998; số căn cước công dân: 03519800xxxx – Chức vụ: Giám đốc Công ty A.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Chị Nguyễn Thị Ngọc A, sinh ngày 20-4-2003; số căn cước công dân: 03530300xxxx; nơi đăng ký thường trú: Thôn D, xã L, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam (nay là xã Bình Sơn, tỉnh Ninh Bình).

+ Chị Nguyễn Thị H, sinh ngày 07-07-1998; số căn cước công dân: 03519800xxxx; nơi đăng ký thường trú: Thôn D, xã L, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam (nay là xã Bình Sơn, tỉnh Ninh Bình).

+ Bà Chu Thị Minh T, sinh ngày 04-08-1976; số căn cước công dân: 03517600xxxx; nơi đăng ký thường trú: Thôn D, xã L, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam (nay là xã Bình Sơn, tỉnh Ninh Bình).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền Công ty A còn nợ Ngân hàng V:

Tạm tính đến hết ngày 04-12-2025, Công ty A còn nợ Ngân hàng V tổng số tiền là 614,978,890 đồng (Bằng chữ: Sáu trăm mười bốn triệu, chín trăm bảy mươi tám nghìn, tám trăm chín mươi đồng), bao gồm: Nợ gốc là 477,024,553 đồng, nợ lãi trong hạn là 8,359,845 đồng, nợ lãi quá hạn là 129,594,492 đồng.

2.2. Công ty A có nghĩa vụ phải thanh toán cho Ngân hàng V toàn bộ số tiền còn nợ theo phương án trả nợ sau:

+ Lần 1: Đến trước ngày 31-12-2025 Công ty A phải thanh toán số nợ gốc 75,000,000 đồng (Bằng chữ: Bảy mươi lăm triệu đồng).

+ Lần 2: Đến trước ngày 31-01-2026 Công ty A phải thanh toán số nợ gốc 75,000,000 đồng (Bằng chữ: Bảy mươi lăm triệu đồng).

+ Lần 3: Đến trước ngày 28-02-2026 Công ty A phải thanh toán toàn bộ nợ gốc còn lại là 327,024,553 đồng (Bằng chữ: Ba trăm hai mươi bảy triệu, không trăm hai mươi tư nghìn, năm trăm năm mươi ba đồng); nợ trong hạn là 8,359,845 đồng (Bằng chữ: Tám triệu, ba trăm năm mươi chín nghìn, tám trăm bốn mươi lăm đồng); nợ quá hạn là 129,594,492 đồng và toàn bộ tiền lãi phát sinh cho đến ngày thực tế thanh toán hết nợ gốc.

Kể từ ngày 05-12-2025 Công ty A tiếp tục còn phải thanh toán tiền lãi phát sinh đối với số tiền nợ gốc còn phải thanh toán cho đến ngày thanh toán hết nợ gốc (lãi phát sinh trên nợ gốc theo mức lãi suất nợ quá hạn thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay hạn mức thấu chi tài khoản số CLC-11446-01 ngày 13/01/2024 cho đến khi Công ty A thực tế thanh toán hết nợ cho Ngân hàng V).

Trong trường hợp Công ty A không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng V thì chị Nguyễn Thị Ngọc A, chị Nguyễn Thị H, bà Chu Thị Minh T phải trả nợ thay cho Công ty A toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi theo Hợp đồng cho vay hạn mức thấu chi tài khoản số CLC-11446-01 ngày 13-01-2024.

Trường hợp Công ty A, chị Nguyễn Thị Ngọc A, chị Nguyễn Thị H, bà Chu Thị Minh T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng V thì Ngân hàng V có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành xác minh, kê biên, thu giữ và xử lý các tài sản thuộc quyền sở hữu/sử dụng của Công ty A, chị Nguyễn Thị Ngọc A, chị Nguyễn Thị H, bà Chu Thị Minh T để thu hồi nợ cho Ngân hàng V.

Ngân hàng V tự nguyện không yêu cầu Công ty A, chị Nguyễn Thị Ngọc A, chị Nguyễn Thị H, bà Chu Thị Minh T phải thanh toán khoản tiền lãi chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ Luật Dân sự năm 2015 (Tối đa không quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả) đối với số tiền còn phải thi hành án.

2.3. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty A tự nguyện nộp toàn bộ án phí là 14,299,000 (Mười bốn triệu, hai trăm chín mươi chín nghìn) đồng (đã làm tròn số). Trả lại Ngân hàng V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 13,640,000 (Mười ba triệu, sáu trăm bốn mươi nghìn) đồng tại biên lai số 0002453 ngày 31-10-2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 7 – Ninh Bình;
- Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

THẨM PHÁN

Lương Việt Bằng